TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/HSST
Ngày: 21/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 7 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2017/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1963; có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1983 và nhỏ nhất sinh năm 1988; có vợ tên Đậu Thị P, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; ngày 13/02/2017 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho đến nay; có mặt.

- *Người bị hại*: Ông Lê Văn T, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ;

Bà Nguyễn Thị D ủy quyền cho ông Lê Văn L, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện P, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: Tổ 4,

khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền 08/11/2016); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Bùi Thị Minh T, sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; nơi ở hiện tại: Tổ 2, khu phố A, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bà Đậu Thị P, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 15, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk; nơi ở hiện tại: Tổ 5, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Về người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1996; nơi thường trú: Phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1997; nơi thường trú: Thôn 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Tổ 1, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S có giấy phép lái xe hạng A1 số X741375 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 02/10/2016, S điều khiển xe môtô biển số 38N6-9714 lưu thông theo hướng từ ngã tư cây xăng Hạnh Nguyên về ngã tư Đài Chiến Thắng. Khi đến đoạn đường ĐH 402 thuộc khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, S điều khiển xe mô tô biển số 38N6-9714 lấn sang phần đường bên trái dành cho xe lưu thông hướng ngược chiều (0,2m) để vượt xe môtô (không rõ biển số và người điều khiển) đang lưu thông cùng chiều phía trước. Cùng thời điểm này, hướng ngược chiều có xe môtô biển số 65R1-3590 do ông Trần Quốc Đ điều khiển và chở ông Lê Văn T ngồi phía sau chạy đến nên phần bên trái của xe môtô biển số 38N6-9714 va chạm phần bên trái của xe môtô 65R1-3590 gây tai nạn giao thông. Sau va chạm xe môtô biển số 65R1-3590 ngã trượt trên đường, đối với xe môtô biển số 38N6-9714 ngã trượt và tiếp tục va chạm vào phía sau xe môtô biển số 49L1-081.84 do Nguyễn Quang H điều khiển chở V (không rõ nhân thân, lai lịch) ngồi phía sau, làm xe môtô biển số 49L1-081.84 mất thăng bằng nhưng không ngã. Sau khi tai nạn xảy ra ông T bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 05/10/2016 ông T tử vong,

riêng S và Đ bị thương tích nhẹ, hai xe môtô biển số 38N6-9714 và 65R1-3590 bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường ĐH402 thuộc khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, đường thẳng mặt đường trải nhựa; chiều rộng mặt đường là 07m, đường có vạch sơn không liên tục phân chia đường làm hai chiều xe lưu thông, mỗi chiều rộng 3,5m. Lấy trụ điện không số nằm trước tiệm tạp hóa Nhật Minh làm chuẩn, chọn mép đường bên phải theo hướng phường Tân Phước Khánh về ngã tư Hạnh Nguyên làm lề chuẩn. Điểm va chạm giữa xe mô tô biển số 38N6-9714 và xe mô tô biển số 65R1-3590 cách lề phải là 3,3m.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 2481/GĐPY ngày 06/10/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân tử vong của ông Lê Văn T là do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ.

Cáo trạng số 71/QĐ-KSĐT ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ";

- Áp dụng Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S một giấy phép lái xe số X741375 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp mang tên Nguyễn Văn S và trả cho bà Nguyễn Thi D một Giấy chứng minh nhân dân số 362014588 mang tên Lê Văn T.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận số tiền 35.000.000 đồng; tại phiên toà, đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Xét thấy, sự thoả thuận nêu trên là tự nguyện, phù hợp với Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn S thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 71/QĐ-KSĐT ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên và trình bày về hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nguyễn Thị D và người đại diện theo uỷ quyền ông Lê Văn L trình bày: Bà Nguyễn Thị D là mẹ ruột của ông Lê Văn T, cha của ông T đã chết trước ông T. Ông T chưa có vợ con, tai nạn xảy ra ngày 02/10/2016 là ngoài ý muốn. Sau

khi tai nạn xảy ra bị cáo Nguyễn Văn S đã thỏa thuận bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại tổng số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), bao gồm: chi phí điều trị thương tích, mai táng, tổn thất tinh thần. Tuy nhiên, do ông T là lao động chính trong gia đình nhưng hiện nay ông T đã mất, bà Nguyễn Thị D thường đau bệnh nên yêu cầu bị cáo S bồi thường thêm số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Ông Lê Văn L là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột của ông Lê Văn T) có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Quá trình điều tra và tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đậu Thị P trình bày: Bà Đậu Thị P là vợ của Nguyễn Văn S. Xe môtô mang biển số 38N6-9714, nhãn hiệu: Wave, màu sơn: Đen-Xám, số máy: JC43E0630237, số khung: 43159Y091224 do bà P đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 18/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý số 66/QĐ trả lại xe mô tô trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà P nên bà P không có yêu cầu nào khác.

Quá trình điều tra và tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Minh T trình bày: Bà Bùi Thị Minh T là mẹ của Trần Quang Đ (người điều khiển xe chở ông T). Xe môtô mang biển số: 65R1-3590, nhãn hiệu:Visoul, màu sơn: Đen xám, số máy: 52FMHV122721, số khung: HNMN7H002721 do bà đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 02/10/2016 bà T để xe mô tô biển số 65R1-3590 tại phòng trọ thuộc phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Trần Quốc Đ sử dụng thì bị tai nạn. Ngày 24/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý số 67/QĐ trả lại xe mô tô trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà T nên bà không yêu cầu nào khác.

Quá trình điều tra và tại phiên toà người làm chứng ông Trần Quốc Đ trình bày: Ông Đ là bạn cùng quê với ông T, vào buổi trưa ngày 02/10/2016 ông Đ, ông T và một số người bạn đã uống khoảng 01 lít rượu. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, ông T rủ ông Đ đi thăm bạn. Ông Đ là người điều khiển xe môtô biển số 65R1-3590 chở Lê Văn T với tốc độ khoảng 55km đến 60km/giờ và chạy giữa đường thì xảy ra tai nạn với xe mô tô do Nguyễn Văn S điều khiển. Sau khi xảy ra tai nạn ông Đ bị thương tích nhẹ, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn S bồi thường. Đối với việc tạm giữ chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của Đ, ngày 24/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý số 56/QĐ trả lại cho ông Đ.

Quá trình điều tra người làm chứng ông Nguyễn Quang H trình bày: Xe mô tô mang biển số: 49L1-081.84, nhãn hiệu: Yamaha Exciter, màu sơn: Trắng đỏ, số máy: G3D4E308895, số khung: 0610GY294284 do ông Nguyễn Quang H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 02/10/2016 ông H điều khiển xe cùng chiều với Nguyễn Văn S thì bị xe mô tô Nguyễn Văn S điều khiển va vào đuôi xe của ông H nhưng không làm xe ngã. Sau vụ tai nạn thì ông H cùng với người dân đưa các nạn nhân đi cấp cứu và sau đó bị cáo S đã bồi thường cho ông H tiền sửa xe. Ngày 22/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý số 56/QĐ trả lại xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông H,

đồng thời trả lại cho ông H 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang H.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Tai nạn xảy ra là sự việc không mong muốn, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả đối với gia đình người bị hại. Hiện tại bị cáo đang phải nuôi cha già, các con nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về nhà lao động nuôi gia đình và chăm sóc các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Ngày 02/10/2016, bị cáo Nguyễn Văn S có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 38N6-9714 lưu thông không đúng phần đường quy định (lấn trái 0,2m) gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 65R1-3590. Hậu quả ông Lê Văn T bị chết, xe mô tô bị hư hỏng. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 202 của Bộ Luật Hình sự thì "*Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khoẻ, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm*". Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý. Hành vi tham gia giao thông không đi đúng làn đường, phần đường quy định và vượt xe không đảm bảo an toàn của S là vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 9 và Khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 71/QĐ-KSĐT ngày 31/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều kiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự cũng

như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả và được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên toà thể hiện thái độ thành khẩn khái báo, ăn năn hối cải nếu cho bị cáo được cải tạo tại cộng đồng cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, người làm chứng ông Trần Văn Đ khai nhận trước khi tham gia giao thông người bị hại và ông Đ có uống rượu nên điều khiển xe với tốc độ cao trong khi đường ĐH 402 rất hẹp. Như vậy, xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của phía người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận số tiền 35.000.000 đồng. Tại phiên toà, đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 5000.000 đồng. Xét thấy, sự thoả thuận nêu trên là tự nguyện, phù hợp với Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 584 và 589 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xét thấy, đối với vật chứng là 01 giấy phép lái xe số X741375 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp mang tên Nguyễn Văn S và một Giấy chứng minh nhân dân số 362014588 mang tên Lê Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo S và bà Nguyễn Thị D. Đối với các vật chứng là xe mô tô và giấy tờ xe, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về kiến nghị: Hội đồng xét xử thấy không có văn bản hành chính hoặc hành vi hành chính nào của cơ quan nhà nước vi phạm nên không kiến nghị.

[10] Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Hội đồng xét xử thấy bị cáo S được hưởng án treo nên phải chấp hành sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nên không cần thiết tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh.

[11] Về chi phí tố tụng: Theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ";

2. Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án 21/7/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Uỷ ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự, tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị D số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn S chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) Giấy phép lái xe số X741375 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai cấp cho Nguyễn Văn S;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị D 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 362014588 mang tên Lê Văn T.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên*)

6. Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

6.1. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

6.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp số tiền 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hiền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**